UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 6
Tiết: 138,139 - Năm học: 2022-2023
Ngày kiểm tra: 09/05/2023
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Kiểm tra kiến thức, kĩ năng trong chương trình học kì II môn Ngữ văn 6.

- Đọc hiểu văn bản truyện ngắn, văn bản nghị luận xã hội.
- Kiến thức Tiếng Việt: biện pháp tu từ, mở rộng thành phần câu, trạng ngữ, từ loại, từ Hán Việt.

2. Năng lực

- Nhận biết các yếu tố của truyện ngắn (cốt truyện, nhận vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất, ngôi thứ ba.
- Viết bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống, bài văn tả cảnh sinh hoạt.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác, trách nhiệm.

II. MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

1. Ma trận đề

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	- Truyện ngắn - Văn bản nghị luận	6	1*	2	1*	0	1	0		60
2	Viết	- Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội - Tả cảnh sinh hoạt	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			*25*	*10*	*5*	*20*	*0*	*30*	*0*	*10*	*100*
Tỉ lệ %			**35**		**25**		**30**		**10**		
Tỉ lệ chung			**60%**				**40%**				

2. Đặc tả đề kiểm tra

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**Đọc hiểu**	Truyện ngắn	**Nhận biết:** - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu. **Thông hiểu:** - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ,	6 TN 1 TL*	2 TN 1TL*	1TL	

			hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. **Vận dụng**: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.				
		Văn bản nghị luận	**Nhận biết:** - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu. **Thông hiểu:** - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. **Vận dụng:** - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản. - Thể hiện được sự đồng				

			tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản.				
2	Viết	Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội.	**Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*
Tổng				**6 TN**	**2 TN 1 TL**	**1 TL**	**1 TL**
Tỉ lệ %				***35***	***25***	***30***	***10***
Tỉ lệ chung				**60**		**40**	

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG
Đề 01

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 6
Tiết: 138, 139 - Năm học: 2022-2023
Ngày kiểm tra: 09/05/2023
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)*

Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu

"Sáng nay dậy sớm, tôi khẽ mở cửa rón rén đi ra vườn, ngồi xuống gốc cây hồng xiêm. Chợt thấy động phía sau, tôi quay lại: em tôi đã theo ra từ lúc nào. Em lặng lẽ đặt tay lên vai tôi. Tôi kéo em ngồi xuống và khẽ vuốt lên mái tóc.

Chúng tôi cứ ngồi im như vậy. Đằng đông trời hửng dần. Những bông hoa thược dược đã thoáng hiện trong màn sương sớm và bắt đầu khoe bộ cánh rực rỡ của mình. Lũ chim sâu nhảy nhót trên cành và chiêm chiếp kêu. Ngoài đường, tiếng xe máy, tiếng ô tô và tiếng nói chuyện của những người đi chợ mỗi lúc một rịu ran. Cảnh vật vẫn cứ như hôm qua, hôm kia thôi mà sao tai họa giáng xuống đầu anh em tôi nặng nề thế này.

Gia đình tôi khá giả. Anh em tôi rất thương nhau. Phải nói em tôi rất ngoan. Nó lại khéo tay nữa. Hồi còn học lớp Năm, có lần tôi đi đá bóng, bị xoạc một miếng áo rất to. Sợ mẹ đánh, tôi cứ ngồi lì ngoài bãi không dám về. Nghe lũ bạn tôi mách, em đã đem kim chỉ ra tận sân vận động. Nó bảo:

- Anh cởi áo ra, em vá lại cho. Em vá khéo, mẹ không biết được đâu.

Nhìn bàn tay mảnh mai của em dịu dàng đưa mũi kim thoăn thoắt, không hiểu sao tôi thấy ân hận quá. Lâu nay, mải vui chơi bè bạn, chẳng lúc nào tôi chú ý đến em... Từ đấy, chiều nào tôi cũng đi đón em. Chúng tôi nắm tay nhau vừa đi vừa trò chuyện. Vậy mà giờ đây, anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. Lạy trời đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi.

(...) Tôi dắt em ra khỏi lớp. Nhiều thầy cô ngừng giảng bài, ái ngại nhìn theo chúng tôi. Ra khỏi trường, tôi kinh ngạc thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm bao trùm lên cảnh vật".

(Cuộc chia tay của những con búp bê - Khánh Hoài, Ngữ văn 7, Tập một, NXB Giáo dục, 2016*)*

A. Trắc nghiệm:

Trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án đúng.

Câu 1. Đoạn trích trên viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Câu 3. Nhận xét nào sau đây đúng khi nói đến tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể trong câu chuyện?

A. Khách quan B. Sinh động C. Chân thực D. Linh hoạt

Câu 4. Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

A. sương sớm B. ân hận C. lặng lẽ D. ái ngại

Câu 5. Nội dung chính của đoạn trích là gì?

A. Tình cảm yêu thương gắn bó của người anh.

B. Cuộc nói chuyện giữa hai anh em

C. Tâm trạng hối hận của anh trai khi hờ hững với người em.

D. Tình cảm yêu thương gắn bó, không muốn xa cách của hai anh em.

Câu 6. Vì sao trong đoạn trích trên người anh lại có thái độ ân hận?

A. Vì người anh thấy cảm động và nghĩ lâu nay mình mải vui chơi mà chẳng lúc nào chú ý đến em.

B. Vì người anh đã luôn có cảm giác ganh ghét, đố kị với em gái của mình.

C. Vì người anh ham chơi đá bóng với bạn trên sân vận động.

D. Vì người anh nhận thấy em gái buồn khi chuẩn bị chia tay lớp học.

Câu 7. Đoạn trích trên gợi cho em nhớ đến văn bản nào viết về tình cảm anh em trong chương trình Ngữ văn 6?

A. Bài học đường đời đầu tiên. B. Đồng Tháp Mười mùa nước nổi.

C. Điều không tính trước. D. Bức tranh của em gái tôi.

Câu 8. Nhân vật "người em" trong đoạn trích trên là người như thế nào?

A. Cá tính, thích gây trò quậy phá. B. Quan tâm, chăm sóc và thương yêu anh trai.

C. Nhút nhát, ít nói. D. Ganh ghét, đố kị với anh trai.

B. Tự luận

Câu 9 (2.0 điểm): Cho câu văn sau: *"Ra khỏi trường, tôi kinh ngạc khi thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm bao trùm lên cảnh vật".*

a. Phân tích thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu văn trên.

b. Vì sao người anh lại có tâm trạng "kinh ngạc"?

Câu 10 (2.0 điểm): Qua đoạn trích trên, tác giả muốn gửi đến chúng ta bài học gì?

Phần II. VIẾT *(4.0 điểm)*

Em hãy viết bài văn trình bày ý kiến của em về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

---------- **Hết** ---------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG
Đề 01

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 6
Tiết:138, 139 - Năm học: 2022-2023
Ngày kiểm tra: 09/05/2023
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
2,0 (điểm)	**1**	A	0,25
	2	A	0,25
	3	C	0,25
	4	C	0,25
	5	D	0,25
	6	A	0,25
	7	D	0,25
	8	B	0,25
2,0 (điểm)	**9**	a. - Trạng ngữ: Ra khỏi trường - Chủ ngữ: tôi - Vị ngữ: kinh ngạc khi thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm bao trùm lên cảnh vật. b. Người anh cảm thấy kinh ngạc bởi vì: - Sự đối lập giữa ngoại cảnh và nội tâm con người. Cảnh vật, con người ngoài kia vẫn tươi vui, bình thản còn trong lòng hai anh em là nỗi đau về sự chia li, xa cách, về những thiếu thốn tình cảm gia đình. - Chi tiết làm tăng thêm sự bơ vơ, lạc lõng, cô đơn của hai tâm hồn trẻ thơ khi nỗi đau không có ai để chia sẻ, chỉ mình hai anh em chịu đựng.	0,25 0,25 0,5 0,5 0,5
2,0 (điểm)	**10**	Bài học rút ra từ đoạn trích: - Mái ấm gia dình là một tài sản vô cùng quý giá, là nơi gìn giữ những tình cả cao quý và thiêng liêng. - Hãy gìn giữ nó, đừng bao giờ vì một lí do gì mà làm tổn hại đến những tình cảm cao quý và thiêng liêng ấy. - Được sống trong tình yêu thương của gia đình là niềm hạnh phúc lớn nhất cuộc đời của mỗi người, được hưởng tình yêu thương của cha mẹ, được sống trong mái ấm gia đình được đi học, được cha mẹ quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ... - Phải biết yêu thương, chăm sóc và vâng lời ba mẹ, anh chị.	0,5 0,5 0,5 0,5
II		**VIẾT**	**4,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận	0,25

		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. Hiện tượng đời sống là những hiện tượng nổi bật, có ý nghĩa hoặc ảnh hưởng tới phần lớn mọi người trong xã hội. (có thể là hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực)	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau: - **Mở bài**: Giới thiệu được hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy. - **Thân bài**: Lần lượt trình bày ý kiến của người viết theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài. Tùy vào ý kiến người viết đưa ra các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽ. - **Kết bài**: Khẳng định lại ý kiến, đưa ra những đề xuất, giải pháp…	0,25 2,0 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp: Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt..	0,5
		e. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0,5

Ban giám hiệu	Tổ trưởng	Nhóm trưởng	GV ra đề
Dương Văn Tuynh	Đào Thị Khanh	Nguyễn Thị Tỉnh	Nguyễn Hồng Nhung

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

Đề 02

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 6
Tiết 138,139 - Năm học: 2022-2023
Ngày kiểm tra: 9/05/2023
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)*
Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:

Khi trời vừa hửng sáng thì Giôn - xi, con người tàn nhẫn, lại ra lệnh kéo mành lên. Chiếc lá thường xuân còn đó. Giôn-xi nhìn chiếc lá hồi lâu. Rồi cô gọi Xiu đang quấy món cháo gà trên lò hơi đốt... "Em thật là một con bé hư, chị Xiu thân yêu ơi...Muốn chết là một tội. Giờ chị có thể cho em xin tí cháo và chút sữa... "

... "Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị", cô nói, "Cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thắp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và - em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có lấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ồ, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, - cụ vẽ nó ở đấy vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng".

(Trích Chiếc lá cuối cùng - SGK Ngữ Văn 6, tập 2
Bộ sách Chân trời sáng tạo; Nhà xuất bản Giáo dục)

A. Trắc nghiệm:
Trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án đúng.

Câu 1: Thể loại của đoạn trích trên là?
A. Truyện cổ tích
B. Truyện đồng thoại
C. Truyện truyền thuyết
D. Truyện ngắn

Câu 2: Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?
A. Ngôi thứ nhất số ít
B. Ngôi thứ ba
C. Ngôi thứ nhất số nhiều
D. Kết hợp giữa ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

Câu 3: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?
A. Tự sự
B. Miêu tả
C. Biểu cảm
D. Nghị luận

Câu 4: Trong các từ sau từ nào là từ Hán Việt?
A. Căn phòng
B. Kiệt tác

C. Ướt sũng D. Bút lông

Câu 5: Từ nội dung đoạn trích em thấy nhận định nào <u>không đúng</u> về cụ Bơ-men?

A. Là một người yêu thương và lo lắng cho số phận của Giôn - xi..

B. Là một người cao thượng, biết quên mình vì người khác.

C. Là một người sống lặng lẽ, âm thầm.

D. Là người sống ích kỉ, chỉ biết lo cho bản thân mình.

Câu 6: Qua câu chuyện *Chiếc lá cuối cùng*, em hiểu thế nào là một tác phẩm nghệ thuật được coi là kiệt tác?

A. Tác phẩm đó phải có ích cho cuộc sống

B. Tác phẩm đó phải rất đẹp

C. Tác phẩm đó phải đồ sộ.

D. Tác phẩm đó phải rất độc đáo.

Câu 7: Trong các từ sau từ nào <u>không</u> phải từ láy?

A. khủng khiếp B. rung rinh

C. cuối cùng D. vung vãi

Câu 8: Cái chết của cụ Bơ –men có ý nghĩa như thế nào đối với nghệ thuật?

A. Cụ Bơ-men đã chết nhưng chiếc lá thường xuân sẽ sống mãi trong lòng bạn đọc.

B. Cụ đã nhận lấy cái chết để Giôn-xi được sống.

C. Đó là hành động cao cả và đẹp đẽ

D. Nó đã chứng tỏ rằng, nghệ thuật không chỉ là cái đẹp thuần tuý, nghệ thuật trước hết vì cuộc sống, vì hạnh phúc của con người.

B. Tự luận

Câu 9 *(2.0 điểm)*:

a. Hãy chỉ ra trạng ngữ trong câu văn sau và cho biết tác dụng của trạng ngữ ấy:

" Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới".

b. Qua lời kể của Xiu với Giôn xi, em hãy lí giải nguyên nhân dẫn đến cái chết của cụ Bơ-men?

Câu 10 *(2.0 điểm)*: Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào?

Phần II. Viết *(4.0 điểm)*

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

----------Hết----------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

Đề 02

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NGỮ VĂN 6
Tiết: 138,139 - Năm học: 2022-2023
Ngày kiểm tra: 9/05/2023
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
2.0 (điểm)	**1**	D	0.25
	2	B	0.25
	3	A	0.25
	4	B	0.25
	5	D	0.25
	6	A	0.25
	7	C	0.25
	8	D	0.25
2.0 (điểm)	**9**	a. Trạng ngữ: Sáng ngày thứ nhất, Tác dụng: - Bổ sung ý nghĩa về mặt thời gian. - Tạo liên kết câu. b. Qua lời kể của Xiu với Giôn- xi thấy được nguyên nhân cái chết của cụ Bơ-men: - Do cụ vẽ chiếc lá thường xuân vào đêm mưa tuyết, trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, cụ làm việc âm thầm khi tuổi cao, sức yếu, cụ dồn hết sức mình vì tình yêu thương với Giôn xi qua từng nét vẽ để tạo nên tác phẩm giống như thật và cứu sống Giôn- xi.	0.5 0.25 0.25 1.0
2.0 (điểm)	**10**	- Từ hành động của nhân vật, HS rút ra được bài học và có cách lí giải hợp lí: + Bài học về tình yêu thương con người có sức mạnh kỳ diệu và sự cần thiết của tinh thần khát vọng sống của con người trong cuộc sống. Bài học về sự đồng cảm, sẻ chia Bài học về đức hi sinh cao cả. Bài học về nghị lực sống Bài học về niềm tin trong cuộc sống. *(HS rút ra 1 bài học hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 bài học có diễn giải hợp lí thì chấm điểm tối đa).*	2.0
II		**VIẾT**	**4.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0.25
4.0(điểm)		*b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. Hiện tượng đời sống là những hiện tượng nổi bật, có ý nghĩa hoặc ảnh hưởng tới phần lớn mọi người trong xã hội. (có thể là hiện tượng tích cực hoặc tiêu	0.25

		cực)	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau:	
		Mở bài: Giới thiệu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận. - Thân bài: Đưa ra ý kiến bàn luận. + Nêu ý 1 (lí lẽ, bằng chứng). + Nêu ý 2 (lí lẽ, bằng chứng). + Nêu ý 3 (lí lẽ, bằng chứng). +... - Kết bài: Khẳng định lại ý kiến của bản thân, đưa ra giải pháp, bài học cần thiết.	0,25 2,0 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lập luận rõ ràng, dẫn chứng sáng tạo.	0,5

Ban giám hiệu	Tổ trưởng	Nhóm trưởng	GV ra đề
Dương Văn Tuynh	Đào Thị Khanh	Nguyễn Thị Tỉnh	Nguyễn Thị Tỉnh